

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH B DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/DS-ST
Ngày: 23/8/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH B DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh B Dương.

Vào ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh B Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 150/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; trụ sở: Số 89 L, phường H, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Chị Tô Thị Hồng M; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng 2, 96 C, Phường S, Quận T, Thành phố H; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 25/6/2019). Có mặt

- *Bị đơn:* Bà Trịnh Thị B, sinh năm 1959; thường trú: 169/A tổ 16, khu 8, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/3/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là chị Tô Thị Hồng Mai trình bày:

Ngày 07/4/2017, bà Trịnh Thị B có ký giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số 20170412 – 0002462 với Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) đến ngày 12/4/2017, Ngân hàng xác nhận chấp thuận cho bà B vay số tiền

47.250.000 đồng; trong đó: 45.000.000 đồng tiền vay và 2.250.000 đồng phí bảo hiểm, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay kinh doanh, lãi suất vay 42%/năm. Ngoài ra, các nội dung khác liên quan đến khoản vay của khách hàng không được đề cập trong phần đề nghị vay vốn và xác nhận chấp thuận sẽ được thực hiện theo Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng. Tại Bộ điều khoản có qui định lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà B có trách nhiệm thanh toán 35 tháng đầu mỗi tháng 2.346.180 đồng, tháng cuối cùng 2.346.156 đồng, thanh toán vào ngày 12 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu từ ngày 12/5/2017. Trường hợp bà B vi phạm bất kỳ lịch trả nợ nào thì toàn bộ số tiền gốc chưa thanh toán Ngân hàng được quyền thu hồi nợ trước hạn. Ngân hàng cho cá nhân bà B vay vốn, không liên quan đến chồng của bà B.

Thực hiện hợp đồng, bà B đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 04 lần với số tiền gốc và lãi 12.307.733 đồng, trong đó: Tiền gốc 3.546.536 đồng và tiền lãi 8.761.197 đồng, cụ thể: Ngày 17/5/2017 trả 2.346.180 đồng, trong đó tiền gốc 692.430 đồng và tiền lãi 1.653.750 đồng; ngày 28/6/2017 trả 2.411.410 đồng, trong đó tiền gốc 662.348 đồng và tiền lãi 1.749.062; ngày 21/7/2017 trả 2.385.143 đồng, trong đó tiền gốc 739.847 đồng và tiền lãi 1.645.296 đồng và ngày 24/10/2017 trả 5.165.000 đồng, trong đó tiền gốc 1.451.911 đồng và tiền lãi 3.713.089 đồng. Sau đó bà B không thanh toán bất kỳ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trịnh Thị B trả một lần cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 18/7/2019 là 98.039.143 đồng, trong đó gồm: Tiền gốc 43.703.464 đồng, tiền lãi trong hạn 1.984.500 đồng và tiền lãi quá hạn 52.351.179 đồng. Ngoài ra bà B còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi bà B thanh toán xong các khoản nợ.

- Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn bà Trịnh Thị B trình bày:

Thống nhất phần trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn về việc hai bên ký giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số 20170412 – 0002462 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là Ngân hàng); số tiền vay; thời hạn vay; mục đích vay; lãi suất vay trong hạn, lãi suất quá hạn; phương thức thanh toán ... Ngoài ra, các nội dung khác liên quan đến khoản vay của khách hàng không được đề cập trong phần đề nghị vay vốn và xác nhận chấp thuận sẽ được thực hiện theo Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng. Toàn bộ số tiền bà vay cho cá nhân của bà, không liên quan gì đến chồng.

Thực hiện hợp đồng, bà đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi 12.307.733 đồng, cụ thể trong số tiền đã thanh toán có bao nhiêu tiền gốc, bao nhiêu tiền lãi và thời gian trả thì bà không nhớ. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền còn nợ tính đến ngày 18/7/2019 trong đó gồm: Tiền gốc 43.703.464 đồng, tiền lãi trong hạn 1.984.500 đồng và tiền lãi quá hạn 52.351.179 đồng thì bà đồng ý, nhưng bà không có khả năng trả một lần nên đề nghị Ngân hàng cho bà thời gian trả từ từ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn bà Trịnh Thị B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Trịnh Thị B xác định số tiền vay của Ngân hàng là vay cho cá nhân của bà, không liên quan đến chồng bà, điều này cũng được Ngân hàng thừa nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết đưa chồng của bà Trịnh Thị B vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số 20170412 – 0002462 ngày 07/4/2017 được Ngân hàng xác nhận chấp thuận cho vay ngày 12/4/2017 giữa bà Trịnh Thị B và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà B chỉ mới trả được tổng số tiền cả gốc và lãi 12.307.733 đồng trong đó: Tiền gốc 3.546.536 đồng và tiền lãi 8.761.197 đồng, cụ thể: Ngày 17/5/2017 trả 2.346.180 đồng, trong đó tiền gốc 692.430 đồng và tiền lãi 1.653.750 đồng; ngày 28/6/2017 trả 2.411.410 đồng, trong đó tiền gốc 662.348 đồng và tiền lãi 1.749.062; ngày 21/7/2017 trả 2.385.143 đồng, trong đó tiền gốc 739.847 đồng và tiền lãi 1.645.296 đồng và ngày 24/10/2017 trả 5.165.000 đồng, trong đó tiền gốc 1.451.911 đồng và tiền lãi 3.713.089 đồng. Sau đó cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, bà B không thanh toán tiếp số tiền đã đến hạn, như vậy bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Quá trình tố tụng, đại diện Ngân hàng và bà B thống nhất số tiền nợ gốc và lãi, nên đây là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do bà B không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho nên Ngân hàng căn cứ vào giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số 20170412 – 0002462

ngày 07/4/2017 được Ngân hàng xác nhận chấp thuận cho vay ngày 12/4/2017 giữa bà Trịnh Thị B với Ngân hàng TMCP V và Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng để yêu cầu bà B phải trả một lần số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 18/7/2019 là 98.039.143 đồng, trong đó gồm: Tiền gốc 43.703.464 đồng, tiền lãi trong hạn 1.984.500 đồng và tiền lãi quá hạn 52.351.179 đồng, đồng thời quá trình tố tụng bà B thống nhất và đồng ý trả toàn bộ số tiền còn nợ nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn cho nên bà đề nghị Ngân hàng cho bà thời gian để trả từ từ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận. Bà Trịnh Thị B tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

[3] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Việc Ngân hàng yêu cầu bà B phải có trách nhiệm trả một lần đối với toàn bộ số tiền còn nợ, còn bà B yêu cầu Ngân hàng cho bà thời gian trả từ từ vì hoàn cảnh kinh tế của bà đang gặp khó khăn. Xét về phương thức thanh toán các bên không thỏa thuận được với nhau. Vì vậy, Tòa án sẽ giải quyết theo qui định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam qui định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bà Trịnh Thị B về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Trịnh Thị B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ tính đến ngày 18/7/2019 là 98.039.143 đồng (chín mươi tám triệu không trăm ba mươi chín nghìn một trăm bốn mươi ba đồng) , trong đó gồm: Tiền gốc 43.703.464 đồng (bốn mươi ba triệu bảy trăm lẻ ba nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng), tiền lãi trong hạn 1.984.500 đồng (một triệu chín trăm tám mươi bốn

ngàn năm trăm đồng) và tiền lãi quá hạn 52.351.179 đồng (năm mươi hai triệu ba trăm năm mươi một nghìn một trăm bảy mươi chín đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 19/7/2019 cho đến khi bà Trịnh Thị B trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số 20170412 – 0002462 được xác nhận chấp thuận cho vay ngày 12/4/2017 giữa bà Trịnh Thị B với Ngân hàng V và Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trịnh Thị B phải chịu 4.901.957 đồng (bốn triệu chín trăm lẻ một nghìn chín trăm năm mươi bảy đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V 2.193.000 đồng (hai triệu một trăm chín mươi ba nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028499 ngày 02/5/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- CCTHA DS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

